

Số: 273/2024/QĐST - DS

Đông Anh, ngày 19 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 156/2024/TLST-DS ngày 15/5/2024.

**XÉT THẤY**

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày ngày 11 tháng 9 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**1. Nguyên đơn: Ngân hàng N.**

Địa chỉ: Số B phố L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Xuân L – Giám đốc Ngân hàng N – C.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng : Ông Trần Quang H – Trưởng phòng khách hàng cá nhân Ngân hàng N – Chi nhánh Đ.

**2. Bị đơn: Bà Đỗ Thị Hồng H1, sinh năm 1978.**

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Phùng Mạnh H2, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Tô 13, TT Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Ông **Phùng H3**, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H2 và ông H3 là bà Đỗ Thị Hồng H1.

## **II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Tính đến ngày 05/9/2024, bị đơn còn nợ Ngân hàng N các khoản tiền gồm:**

- Số nợ gốc: 15.305.000.000 đồng

- Số nợ lãi trong hạn: 1.504.320.275 đồng

- Số nợ lãi quá hạn: 742.893.012 đồng

Tổng cộng: **17.552.213.287** đồng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng trên là:

1. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thừa đất số 322; tờ bản đồ số 102; diện tích 67.5 m<sup>2</sup> tại địa chỉ Tô F, TT Đ, huyện Đ, TP . theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 443246 do UBND huyện Đ cấp ngày 05/5/2009 mang tên ông Phùng H3.

2. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thừa đất số 8, tờ bản đồ số 48, diện tích 803m<sup>2</sup> tại địa chỉ Đ, U, Đ, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 181346 do UBND huyện Đ cấp ngày 25/12/2012 mang tên ông Phùng Mạnh H2.

### **\* Phương án trả nợ như sau:**

- Các bên thống nhất thỏa thuận bà Đỗ Thị Hồng H1 sẽ thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn lại tại Ngân hàng N theo lộ trình trả nợ như sau:

+ Tháng 09 năm 2024 thanh toán 200.000.000 đồng trừ vào tiền nợ gốc, thời gian thanh toán vào ngày cuối cùng của tháng.

+ Tháng 12 năm 2024 thanh toán 1.800.000.000 đồng trừ vào tiền nợ gốc, thời gian thanh toán vào ngày cuối cùng của tháng.

+ Từ tháng 01 năm 2025 đến tháng 05 năm 2025 mỗi tháng thanh toán 100.000.000 đồng trừ vào tiền nợ gốc, thời gian thanh toán vào ngày cuối cùng của tháng.

+ Tháng 06 năm 2025 và tháng 07 năm 2025 mỗi tháng thanh toán 500.000.000 đồng trừ vào tiền nợ gốc, thời gian thanh toán vào ngày cuối cùng của tháng.

+ Tháng 08 năm 2025 thanh toán 400.000.000 đồng trừ vào tiền nợ gốc, thời gian thanh toán vào ngày cuối cùng của tháng.

+ Tháng 09 năm 2025 thanh toán 600.000.000 đồng trừ vào tiền nợ gốc,

thời gian thanh toán vào ngày cuối cùng của tháng.

+ Tháng 10 năm 2025 và tháng 11 năm 2025 thanh toán 500.000.000 đồng trừ vào tiền nợ gốc, thời gian thanh toán vào ngày cuối cùng của tháng.

+ Tháng 12 năm 2025 thanh toán 3.500.000.000 trừ vào tiền nợ gốc, thời gian thanh toán vào ngày cuối cùng của tháng.

+ Từ tháng 01 năm 2026 đến tháng 12 năm 2026 mỗi tháng thanh toán 300.000.000 đồng trừ vào tiền nợ gốc, thời gian thanh toán vào ngày cuối cùng của tháng.

+ Từ tháng 01 năm 2027 đến tháng 05 năm 2027 mỗi tháng thanh toán 400.000.000 đồng trừ vào tiền nợ gốc, thời gian thanh toán vào ngày cuối cùng của tháng.

+ Ngày 31/6/2027: Thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi còn lại.

- Bà Đỗ Thị Hồng H1 phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 06/9/2024 theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã kí cho đến khi trả hết nợ tại Ngân hàng trên dư nợ gốc thực tế.

- Trong trường hợp các bên vi phạm bất kì nghĩa vụ trả nợ theo lộ trình đã thỏa thuận trên đối với hợp đồng tín dụng đã kí thì các bên nhất trí để Ngân hàng N có quyền yêu cầu Bà Đỗ Thị Hồng H1 thanh toán ngay toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi còn nợ nếu không thanh toán được thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là:

1. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thửa đất số 322; tờ bản đồ số 102; diện tích 67.5m<sup>2</sup> tại địa chỉ Tổ F, TT Đ, huyện Đ, TP . theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 443246 do UBND huyện Đ cấp ngày 05/5/2009 mang tên ông Phùng H3.

2. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 8, tờ bản đồ số 48, diện tích 803m<sup>2</sup> tại địa chỉ Đ, U, Đ, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 181346 do UBND huyện Đ cấp ngày 25/12/2012 mang tên ông Phùng Mạnh H2.

Trong trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp thì những người hiện đang sinh sống tại nhà đất trên có nghĩa vụ bàn giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng N – C trong trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp.

**\* Về án phí:**

- Các bên thỏa thuận bà Đỗ Thị Hồng H1 chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là **62.776.000** đồng (*Sáu mươi hai triệu, bảy trăm bảy sáu nghìn đồng*).

- Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **62.469.000**

**đồng** (*Sáu mươi hai triệu, bốn trăm sáu mươi chín nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23 số 0017359 ngày 15/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đông Anh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Thu Huyền**